

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- 1. Tên học phần:** NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH. **Mã số:**  
**2. Số TC:** 03      LT: 01 x 15 = 15      TH: 02 x 30 = 60  
**3. Đối tượng:** Sinh viên đại học, ngành giáo dục Mầm non, hệ chính quy.  
**4. Phân bổ thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	5			20	25
2	5			20	25
3	5			20	25
Cộng	15			60	<b>75</b>

**5. Điều kiện tiên quyết:**

- Không.

**6. Mục tiêu học phần:**

- Về kiến thức: Hiểu được đặc trưng ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật tạo hình. Nắm bắt cụ thể kiến thức cơ bản về luật xa gần, tỷ lệ người, vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, bố cục tranh và nặn. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật và tranh dân gian Việt Nam.

- Về kỹ năng: Biết vẽ cơ bản về vẽ theo mẫu, trang trí cơ bản, ứng dụng, trang trí trường lớp mẫu giáo, vẽ tranh đề tài, tranh xé-cắt-dán, nặn tạo dáng các dạng đề tài.

- Về thái độ: Sinh viên có sự chủ động trong quá trình học, tìm hiểu để hoàn thành yêu cầu trong từng bài học và thực hành. Tích cực nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi để thực hiện được các yêu cầu của chuyên môn đề ra. Tích lũy, sưu tầm tư liệu phục vụ công tác giảng dạy sau này.

Đáp ứng chuẩn đầu ra sinh viên có thể kỹ năng thực hiện các yêu cầu đơn giản về thực hành mỹ thuật, trang trí trường lớp mầm non, có kỹ năng hướng dẫn trẻ thực hành các dạng tạo hình.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

- Sinh viên tiếp cận, làm quen với các loại hình nghệ thuật tạo hình nói chung, hiểu và nắm bắt cụ thể kiến thức cơ bản của các nội dung như: luật xa gần, tỷ lệ người, vẽ theo mẫu, trang trí, vẽ, cắt xé dán tranh, nặn tạo dáng. Tập phân tích một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật và tranh dân gian Việt Nam nhằm làm cơ sở cho việc hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ.

- Học phân cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vẽ cơ bản về vẽ theo mẫu, trang trí cơ bản, ứng dụng, trang trí ở nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, vẽ tranh theo đề tài, tranh xé-cắt-dán, kỹ năng nặn hình khối cơ bản và mẫu vật đơn giản.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên dự đủ số tiết học theo kế hoạch.
- Đọc và sưu tầm tài liệu liên quan đến bài dạy.
- Thảo luận tại tổ, tại lớp (*có báo cáo thu hoạch*).
- Sinh viên làm các bài tập thực hành về kỹ năng vẽ, nặn..
- Các điều kiện khác: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, giấy vẽ, bút chì, màu các loại, thước,.. để thực hành về Nghệ thuật tạo hình.

### 9. Tài liệu học tập:

- Lê Thanh Đức (2001), *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Mỹ thuật
- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai (1999), *Sơ lược lịch sử Mỹ thuật Thế giới và Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chinh (2004), *Mỹ thuật học*, NXB Đại học sư phạm
- Đinh Tiến Hiếu (2004), *Giáo trình Giải phẫu tạo hình*, NXB Đại học Sư phạm.
- Đặng Xuân Cường (2004), *Luật xa gần*, NXB Đại học Sư phạm
- Tạ Phương Thảo (2004), *GT Trang trí*, NXB Đại học SP
- Triệu Khắc Lễ (2004), *GT Bồi dục*, NXB Đại học SP
- Lê Đình Bình (2002), *Tạo hình và PP hướng dẫn hoạt động tạo hình*, NXB Đại học Quốc gia, Hà nội
- Giáo trình *Nghệ thuật Tạo hình* (nội bộ) do GV biên soạn, ĐH Quảng Bình

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn: Thái độ học tập, tính chuyên cần và phải đảm bảo sỹ số thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thu hoạch chuyên đề, điểm thi cuối học phần.
- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, nhận xét và điểm danh.	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Thực hành: Khả năng thể hiện kỹ thuật, kỹ năng vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, nặn,...	Thông qua chất lượng bài tập thực hành	
3	Thảo luận, viết thu hoạch: Khả năng thảo luận thông qua phân tích tác phẩm.	Thông qua khả năng thảo luận cá nhân, nhóm và bài viết thu hoạch để đánh giá	
<i>Thi</i>			

4	Thi kết thúc học phần	Lấy bài thực hành cuối	
---	-----------------------	------------------------	--

### 11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên			Thi kết thúc học phần
		TC1	TC2	TC3	
Trọng số (%)	5%	10%	10%	10%	65%

### 12. Nội dung chi tiết chương trình:

#### TÍN CHỈ 1: KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH

(25 tiết; LT: 5 , TH: 20 )

#### CHƯƠNG 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH (LT: 3, TH: 0)

##### 1.1. Nguồn gốc ra đời và sự phát triển của Nghệ thuật tạo hình

###### 1.1.1. Khái niệm;

###### 1.1.2. Nguồn gốc ra đời và sự phát triển Nghệ thuật tạo hình.

##### 1.2. Vai trò của Nghệ thuật tạo hình trong cuộc sống

##### 1.3. Các loại hình nghệ thuật tiêu biểu

###### 1.3.1. Hội họa

###### 1.3.2. Đồ họa

###### 1.3.3. Điêu khắc

###### 1.3.4. Kiến trúc

#### CHƯƠNG 2: KIẾN THỨC TẠO HÌNH CƠ BẢN (LT: 2, TH: 20 )

##### 2.1. Luật xa gần

###### 2.1.1. Khái niệm về luật xa gần

###### 2.1.2. Các điểm chính trong luật xa gần

###### 2.1.3. Vận dụng luật xa gần trong vẽ tranh

##### 2.2. Tỷ lệ người

###### 2.2.1. Khái niệm về tỷ lệ người

###### 2.2.2. Tỷ lệ thân thể người

###### 2.2.3. Vận dụng tỷ lệ người trong tranh, tượng.

##### 2.3. Vẽ theo mẫu

###### 2.3.1. Khái niệm về vẽ theo mẫu

###### 2.3.2. Vai trò của vẽ theo mẫu

###### 2.3.3. Phương pháp vẽ theo mẫu

###### 2.3.2. Thực hành: Vẽ theo mẫu (khối cơ bản, đồ vật bằng bút chì đen).

##### 2.4. Vẽ trang trí

- 2.4.1. Khái niệm về vẽ trang trí
- 2.4.2. Các loại hình trang trí và vai trò trong cuộc sống
- 2.4.3. Màu sắc
- 2.4.4. Họa tiết trang trí
- 2.4.4. Phương pháp trang trí
- 2.4.5. Thực hành trang trí hình cơ bản

TÍN CHỈ 2: THỰC HÀNH TẠO HÌNH (25 tiết; LT: 5, TH: 20)

CHƯƠNG 3: VẼ TRANH ( LT: 3; TH: 13)

- 3.1. Khái niệm vẽ tranh đề tài
- 3.2. Các thể loại tranh đề tài
- 3.3. Phương pháp vẽ tranh
- 3.4. Thực hành vẽ tranh đề tài

CHƯƠNG 4: XÉ CẮT DÁN TRANH ( LT: 2; TH: 7)

- 4.1. Đặc trưng tạo hình của tranh xé, cắt dán
- 4.2. Chất liệu và phương pháp thực hiện
- 4.3. Thực hành cắt, xé dán tranh đề tài
- 4.4. Nặn hình khối cơ bản và mẫu vật đơn giản.

TÍN CHỈ 3: NẶN TẠO DÁNG VÀ TÌM HIỂU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH  
(25 tiết; LT: 5, TH: 20)

CHƯƠNG 5: NẶN TẠO DÁNG ( LT: 2; TH: 10)

- 5.1. Chất liệu và dụng cụ nặn
- 5.2. Các kỹ năng nặn cơ bản
- 5.3. Các đề tài trong nặn tạo dáng
- 5.4. Thực hành nặn tạo dáng

CHƯƠNG 6: TRANH DÂN GIAN VIỆT VIỆT NAM ( LT: 2; TH: 5)

- 6.1. Nguồn gốc ra đời
- 6.2. Các thể loại đề tài và giá trị thẩm mỹ, văn hóa
- 6.3. Các dòng tranh tiêu biểu
- 6.4. Tìm hiểu và phân tích một số tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống.

CHƯƠNG 7: TÌM HIỂU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VIỆT NAM

( LT: 1; TH: 5)

- 7.1. Tác giả, tác phẩm nghệ thuật tạo hình Việt Nam
- 7.2. Phân tích một số tác phẩm nghệ thuật tạo hình Việt Nam tiêu biểu

*Quảng Bình, ngày tháng năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS. TS. Hoàng Dương Hùng**